

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung
Đô thị Góm, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù và các quy định của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 4042/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 4519/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2015, số 4305/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng đô thị Góm - Đồng Tiến, huyện Triệu Sơn đến năm 2025;

Căn cứ Văn bản số 4501/BXD-QHKT ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc ý kiến về đồ án Điều chỉnh, mở rộng Quy hoạch chung đô thị Gốm, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 3025/SXD-QH ngày 05 tháng 5 năm 2022 về việc đồ án Điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung Đô thị Gốm, huyện Triệu Sơn đến năm 2040 (kèm theo Tờ trình số 2068/TTr-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của UBND huyện Triệu Sơn).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung Đô thị Gốm, huyện Triệu Sơn đến năm 2040, với những nội dung chính sau:

1. Phạm vi, ranh giới lập điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung

Phạm vi lập quy hoạch gồm toàn bộ địa giới hành chính các xã Đồng Tiến, Đồng Thắng, Đồng Lợi thuộc huyện Triệu Sơn; có giới hạn như sau:

- Phía Đông giáp huyện Đông Sơn;
- Phía Tây giáp các xã Khuyến Nông, Tân Ninh thuộc huyện Triệu Sơn;
- Phía Nam giáp huyện Nông Cống;
- Phía Bắc giáp các xã Khuyến Nông, huyện Triệu Sơn và xã Đông Hòa, huyện Đông Sơn.

Quy mô diện tích tự nhiên khoảng 1.996,20 ha bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên của các xã Đồng Tiến (743,22ha), Đồng Thắng (679,40ha) và Đồng Lợi (573,57ha).

2. Tính chất, chức năng đô thị

Là đô thị loại V có chức năng là trung tâm kinh tế phía Đông Nam huyện Triệu Sơn; đồng thời là đô thị vệ tinh phía Tây của thành phố Thanh Hóa trên trục đường từ Trung tâm thành phố đi đường nối khu kinh tế Nghi Sơn, cảng hàng không Thọ Xuân, đầu mối giao thông của tỉnh Thanh Hóa.

3. Quy mô dân số và đất đai đô thị theo các giai đoạn phát triển

- Quy mô dân số: Dân số hiện trạng khoảng khoảng 20.000 người.
- Dự báo phát triển dân số đô thị đến năm 2030 khoảng 30.000 người; đến năm 2040 khoảng 40.000 người.
- Quy mô đất đai: Tổng diện tích quy hoạch: 1.996,2ha.

4. Hướng phát triển đô thị

Phát triển thành đô thị Gốm với ba xã Đồng Tiến, Đồng Thắng, Đồng Lợi thành một đô thị thống nhất dạng các dải phát triển hỗn hợp song song với tuyến đường nổi trung tâm thành phố Thanh Hóa. Không gian được phân chia bởi khung giao thông đối ngoại và khung tự nhiên tạo bởi sông Hoàng, núi Nghiêu. Trong đó, tổ chức không gian tổng thể thành:

- Các trung tâm:

+ Trung tâm phía Đông: Dịch vụ thương mại, dịch vụ công nghiệp và vận tải gắn với khu công nghiệp phía Tây Thành phố Thanh hóa.

+ Trung tâm phía Tây gắn với trung tâm hành chính và đô thị mới, trung tâm dịch vụ thương mại & vui chơi giải trí và nút lên xuống đường cao tốc Bắc – Nam dự kiến quy hoạch tại xã Đồng Thắng.

- Công viên trung tâm, quảng trường, không gian mở của đô thị: Tổ chức công viên cây xanh và quảng trường gắn với trung tâm hành chính mới của đô thị; tổ chức không gian cảnh quan sinh thái mở hai bên sông Hoàng; các vùng cảnh quan nông nghiệp và vùng cảnh quan gắn với Hoàng Nghiêu Sơn.

5. Định hướng tổ chức không gian đô thị

- Định hướng phát triển đô thị: Hệ khung không gian đô thị Gốm - Đồng Tiến, huyện Triệu Sơn dựa trên các tuyến giao thông chính gồm:

+ Trên cơ sở các tuyến giao thông chính mang tính chất đối ngoại gồm tuyến đường tỉnh 517 và một số tuyến giao thông chính mang tính chất đối ngoại gồm: tuyến đường tỉnh 517 và một số tuyến giao thông liên kết nối với xã Đồng Lợi theo hướng Tây - Nam, huyện Đông Sơn theo hướng Đông, xã Tiến Nông theo hướng Bắc, xã Đồng Thắng theo hướng Nam;

+ Khu trung tâm hành chính chính trị mới được nghiên cứu và lựa chọn vị trí trung tâm của đô thị, gần với hạng mục cơ sở hạ tầng hiện hữu;

+ Khu vực dân cư cũ trong ranh giới nghiên cứu quy hoạch đô thị Gốm phân tán tại 8 thôn, và thị tứ cũ (cũ) được nghiên cứu cải tạo, chỉnh trang từng phần về cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, được nghiên cứu kết nối tốt nhất giữa các khu vực cũ và khu vực chức năng đô thị mới hình thành;

- Cụm tiểu thủ công nghiệp bố trí ở phía Đông Bắc của đô thị - nơi có vị trí thuận lợi cho việc kết nối với các tuyến giao thông đối ngoại là tỉnh lộ 517, có quỹ đất rộng, xã khu dân cư và khu trung tâm chính của đô thị, có hành lang cây xanh cách ly theo tiêu chuẩn, hệ thống hạ tầng kỹ thuật độc lập;

- Điểm dịch vụ vận tải được nghiên cứu bố trí tại vị trí tiếp giáp với Quốc lộ 517 ở vị trí Đông Bắc (đối diện với cụm TTCN) của đô thị, đóng vai

trò đầu mỗi cửa ngõ phía Đông Bắc đô thị Gôm, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động vận tải, giao lưu hàng hóa với khu vực;

- Khu vực hạ tầng kỹ thuật đầu mỗi đô thị, nghĩa trang nhân dân được nghiên cứu vị trí, quy mô phù hợp dựa trên nghiên cứu khảo sát thực tế.

6. Quy hoạch sử dụng đất

Tổng diện tích đất tự nhiên khu vực lập quy hoạch Đô thị Gôm, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa khoảng 1.996,2 ha.

- Quy hoạch đất xây dựng hiện có, cải tạo lại khoảng 340,7 ha.

- Quy hoạch đất xây dựng mới đô thị đến năm 2040: Khoảng 753,7ha, trong đó:

+ Đất dân dụng xây mới khoảng 196,2 ha (trong đó đất đơn vị ở xây mới khoảng 99,2 ha).

+ Đất xây dựng ngoài dân dụng: Khoảng 557,5 ha.

- Đất khác: Khoảng 848,6 ha.

6.1. Quy hoạch sử dụng đất

Bảng cơ cấu sử dụng đất các giai đoạn

STT	Chức năng	Ký hiệu	Đất hiện có cải tạo (ha)	Đất quy hoạch mới (ha)		
				2021-2030	2031-2040	Tổng đất QH mới
A	ĐẤT DÂN DỤNG		340,7	104,7	91,5	196,2
I	ĐẤT ĐƠN VỊ Ở		314,4	74,4	24,8	99,2
1	Đất đơn vị ở số 1 (xã Đồng Lợi)		121,1	13,4	6,9	20,3
1.1	Đất ở làng xóm và công cộng cấp xã hiện có		121,1			
1.1.1	Đất ở làng xóm		118,5			
1.1.2	Đất công cộng cấp xã hiện có		2,6			
-	Đất trụ sở cơ quan cấp xã	CQ-01	0,4			
-	Đất công trình giáo dục cấp xã	GD-01	2,2			
1.2	Đất đơn vị ở quy hoạch mới			13,4	6,9	20,3
-	Đất đơn vị ở quy hoạch mới tại khu vực 1	DVO-K1		13,4	3,7	17,1
-	Đất đơn vị ở quy hoạch mới tại khu vực 2	DVO-K2		0,0	3,2	3,2
-	Đất đơn vị ở quy hoạch mới tại khu vực 3	DVO-K3		0,0	0,0	0,0
2	Đất đơn vị ở số 2 (xã Đồng Tiến)		127,9	31,6	15,1	46,7
2.1	Đất ở làng xóm và công cộng cấp xã hiện có		127,9			
1.2.1	Đất ở làng xóm		125,6			
1.2.2	Đất công cộng cấp xã hiện có		2,3			
-	Đất trụ sở cơ quan cấp xã	CQ-02	0,3			
-	Đất công trình giao dục	GD-03	2,0			

STT	Chức năng	Ký hiệu	Đất hiện có cải tạo (ha)	Đất quy hoạch mới (ha)		
				2021-2030	2031-2040	Tổng đất QH mới
2.2	Đất đơn vị ở quy hoạch mới			31,6	15,1	46,7
-	Đất đơn vị ở quy hoạch mới tại khu vực 4	DVO-K4		8,6	4,3	12,9
-	Đất đơn vị ở quy hoạch mới tại khu vực 5	DVO-K5		5,0	2,2	7,2
-	Đất đơn vị ở quy hoạch mới tại khu vực 6	DVO-K6		18,0	8,6	26,6
-	Đất đơn vị ở quy hoạch mới khu vực 6-05	DVO.6-05		8,3		
3	Đất đơn vị ở số 3 (xã Đồng Thắng)		65,4	19,7	2,8	22,5
3.1	Đất ở làng xóm và công cộng cấp xã hiện có		65,4			
1.3.1	Đất ở làng xóm		63,2			
1.3.2	Đất công cộng cấp xã hiện có		2,2			
-	Đất trụ sở cơ quan	CQ-04	0,4			
-	Đất công trình giao dục	GD-03	1,8			
3.2	Đất đơn vị ở quy hoạch mới			19,7	2,8	22,5
-	Đất đơn vị ở quy hoạch mới tại khu vực 7	DVO-K7		3,2	0,0	3,2
-	Đất đơn vị ở quy hoạch mới tại khu vực 8	DVO-K8		2,1	2,8	4,9
-	Đất đơn vị ở quy hoạch mới tại khu vực 9	DVO-K9		14,4	7,1	21,5
4	Đất nhà ở XH	NOXH		9,7		9,7
II	ĐẤT DỊCH VỤ-CÔNG CỘNG ĐÔ THỊ		1,9	11,2	20,7	31,9
1	Đất cơ quan hành chính	TTHC-01			4,7	4,7
-	Trung tâm hành chính đô thị quy hoạch mới				4,7	
2	Đất công trình y tế đô thị			4,2		4,2
-	Đất bệnh viện đa khoa quy hoạch mới	YT-01		4,2		
3	Đất công trình giáo dục cấp đô thị		1,6		3,6	3,6
-	Đất trường PT Triệu Sơn 5 hiện có	GD-02	1,6			
-	Đất trường liên cấp quy hoạch mới	GD-05			3,6	
4	Đất công trình văn hóa-thể thao đô thị				5,1	5,1
-	Trung tâm văn hóa-thể thao đô thị	VHTT-01			5,1	
5	Đất thương mại dịch vụ đô thị		0,3	7,0	7,3	14,3
-	Chợ Gốm hiện có cải tạo		0,3			
-	Đất TM-DV đô thị quy hoạch mới-01	TMDV-01		1,5		
-	Đất TM-DV đô thị quy hoạch mới-02	TMDV-02		1,1		
-	Đất TM-DV đô thị quy hoạch mới-03	TMDV-03		2,2		
-	Đất TM-DV đô thị quy hoạch mới-04	TMDV-04			2,4	
-	Đất TM-DV đô thị quy hoạch mới-05	TMDV-05			2,8	
	Đất TM-DV đô thị quy hoạch mới-06	TMDV-06		2,2		
	Đất TM-DV đô thị quy hoạch mới-07	TMDV-07			2,1	
III	ĐẤT CÂY XANH CÔNG CỘNG ĐÔ THỊ			5,6	25,0	30,6
-	Đất cây xanh công cộng đô thị-01	CXCV-01		2,0		
-	Đất cây xanh công cộng đô thị-02	CXCV-02			7,9	
-	Đất cây xanh công cộng đô thị-03	CXCV-03		1,0		
	Đất cây xanh công cộng đô thị-04	CXCV-04		0,9		
	Đất cây xanh công cộng đô thị-05	CXCV-05			6,2	
	Đất cây xanh công cộng đô thị-06	CXCV-06			8,9	

STT	Chức năng	Ký hiệu	Đất hiện có cải tạo (ha)	Đất quy hoạch mới (ha)		
				2021-2030	2031-2040	Tổng đất QH mới
	Đất cây xanh công cộng đô thị-07	CXCV-07		1,7		
	Đất cây xanh công cộng đô thị-08	CXCV-08			2,0	
IV	ĐẤT HTKT KHU DÂN DỤNG		24,4	13,5	21,0	34,5
1	Đất giao thông khu dân dụng		21,6	10,5	18,0	28,5
2	Đất hạ tầng kỹ thuật đầu mối khu dân dụng		2,8	3,0	3,0	6,0
B	ĐẤT XD ĐÔ THỊ NGOÀI DÂN DỤNG		49,0	336,1	221,4	557,5
I	ĐẤT CÔNG NGHIỆP		13,4	215,5	129,3	344,8
1	Đất cơ sở sản xuất, cụm công nghiệp		13,4	73,3	0,0	73,3
-	Đất công nghiệp hiện có-01 (F-Dream Vina)	CN-01	2,7			
-	Đất công nghiệp hiện có-02 (HongFu-Corp)	CN-02	5,2			
-	Đất CCN-03 (CCN Đồng Thắng 1)	CN-03	5,5			
-	Đất CCN-04 (CCN Đồng Thắng 2)	CN-04		21,5		
-	Đất CCN-05 (CCN Đồng Thắng 3)	CN-05		51,8		
2	Đất KCN phía Tây TP. Thanh Hóa	CN	0,0	142,2	129,3	271,5
II	ĐẤT SỬ DỤNG HỖN HỢP			45,2	31,3	76,5
1	Đất hỗn hợp, chức năng chính là thương mại			45,2	31,3	76,5
-	Đất hỗn hợp-01	HH-01		3,8		
-	Đất hỗn hợp-02	HH-02		2,2		
-	Đất hỗn hợp-03	HH-03		8,3		
-	Đất hỗn hợp-04	HH-04		12,1		
-	Đất hỗn hợp-05	HH-05			13,0	
-	Đất hỗn hợp-06	HH-06		11,6		
	Đất hỗn hợp-07	HH-07			18,3	
	Đất hỗn hợp-08	HH-08		7,2		
	Đất hỗn hợp-09	HH-09		5,5		
III	ĐẤT NGHĨA TRANG ĐÔ THỊ		0,0	9,8	20,6	30,4
-	Nghĩa trang khu vực Đồng Tiến	NĐ-01		1,0	6,3	7,3
-	Nghĩa trang khu vực Đồng Thắng	NĐ-02		3,2	11,3	14,5
-	Nghĩa trang khu vực Đồng Lợi	NĐ-03		5,6	3,0	8,6
IV	ĐẤT AN NINH QUỐC PHÒNG	QP-01		0,4		0,4
V	ĐẤT GIAO THÔNG ĐÔ THỊ (tính đến mạng lưới đường khu vực)		35,6	65,2	40,2	105,4
C	ĐẤT KHÁC		848,6			0,0
I	ĐẤT KHAI THÁC KHOÁNG SẢN		21,3			
-	Đất mỏ khai thác đá-01	SKS-01	8,7			
-	Đất mỏ khai thác đá-02	SKS-02	9,8			
-	Đất mỏ khai thác đá-03	SKS-03	2,8			
II	ĐẤT NÔNG NGHIỆP		430,3			
III	ĐẤT NÚI, MẶT NƯỚC, ĐẤT CHƯA SỬ DỤNG		397,0			

6.2. Vị trí, quy mô các khu chức năng chính

6.2.1. Đất dân dụng.

- Các khu dân cư: Bố trí 40.000 người thành 09 tiểu khu dân cư (nằm trong 03 đơn vị ở), như sau:

(1) Đơn vị ở Đồng Lợi, gồm 03 tiểu khu:

+ Tiểu khu 01: gồm các khu dân cư phía Tây Bắc xã Đồng Lợi, nằm trong khu vực được giới hạn bởi các tuyến đường G2, đường G5, đường Trung tâm thành phố Thanh Hóa đi CHK Thọ Xuân, đường CHK Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn. Quy mô dân số quy hoạch khoảng 6.000 người.

+ Tiểu khu 02: gồm các khu dân cư phía Đông Bắc xã Đồng Lợi, nằm trong khu vực được giới hạn bởi các tuyến đường G2, đường G5, đường Trung tâm thành phố Thanh Hóa đi CHK Thọ Xuân và ranh giới với xã Đồng Tiến. Quy mô dân số quy hoạch khoảng 4.500 người.

+ Tiểu khu 03: gồm các khu dân cư phía Nam xã Đồng Lợi, nằm trong khu vực được giới hạn bởi tuyến đường Trung tâm thành phố Thanh Hóa đi CHK Thọ Xuân về phía Nam đến hết phạm vi xã Đồng Lợi. Quy mô dân số quy hoạch khoảng 3.000 người.

(2) Đơn vị ở Đồng Tiến, gồm 03 tiểu khu:

+ Tiểu khu 04: gồm các khu dân cư phía Tây xã Đồng Tiến, nằm trong khu vực được giới hạn bởi sông Hoàng về phía Tây đến giáp xã Đồng Lợi. Quy mô dân số quy hoạch khoảng 5.000 người.

+ Tiểu khu 05: gồm các khu dân cư tại khu vực trung tâm xã Đồng Tiến hiện nay, nằm trong khu vực được giới hạn bởi sông Hoàng và tuyến đường cao tốc Bắc - Nam. Quy mô dân số quy hoạch khoảng 4.500 người.

+ Tiểu khu 06: gồm các khu dân cư phía Đông xã Đồng Tiến, nằm trong khu vực được giới hạn bởi tuyến đường tuyến đường cao tốc Bắc - Nam về phía Đông đến hết phạm vi xã Đồng Tiến. Quy mô dân số quy hoạch khoảng 5.000 người.

(3) Đơn vị ở Đồng Thắng, gồm 03 tiểu khu:

+ Tiểu khu 07: gồm các khu dân cư phía Tây xã Đồng Thắng, nằm trong khu vực được giới hạn bởi sông Hoàng về phía Tây đến giáp xã Đồng Lợi. Quy mô dân số quy hoạch khoảng 4.500 người.

+ Tiểu khu 08: gồm các khu dân cư tại khu vực trung tâm xã Đồng Thắng hiện nay, nằm trong khu vực được giới hạn bởi sông Hoàng và tuyến đường G4. Quy mô dân số quy hoạch khoảng 3.500 người.

+ Tiểu khu 09: gồm các khu dân cư phía Đông xã Đồng Thắng, nằm trong khu vực được giới hạn bởi tuyến đường tuyến đường G4 về phía Đông đến kênh B10. Quy mô dân số quy hoạch khoảng 4.000 người.

Trong các khu vực tiểu khu đều bố trí dân mới kết hợp với dân cư làng xóm hiện hữu. Định hướng tổ chức không gian cải tạo các làng xóm hiện có về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đảm bảo tiêu chuẩn đô thị hóa. Bố trí đảm bảo các quỹ đất tái định cư trong các khu dân cư mới để thực hiện các dự án hạ tầng đô thị.

- Khu trung tâm hành chính – văn hóa – TDTT đô thị mới:

Bố trí cụm khoảng 17,6ha gồm các công trình trụ sở Trung tâm mới của Thị trấn (Công sở, Công an, Trạm Y tế, Nhà Văn hóa thị trấn), Quảng trường, Công viên cây xanh, sân thể dục thể thao và nhà thi đấu. Vị trí thuộc xã Đồng Tiến và Đồng Lợi, tại cánh đồng phía Nam thôn Trúc Chuẩn 4, xã Đồng Tiến.

- Chức năng dịch vụ thương mại & dịch vụ vận tải, gồm:

+ Các công trình dịch vụ - thương mại trên dọc đường 517: Chợ Gốm, đất dịch vụ thương mại tại các đơn vị ở, các hộ kinh doanh, dịch vụ thương mại dọc đường, quy mô 14,6 ha.

+ Các khu đất hỗn hợp dịch vụ trên tuyến đường mới nối Trung tâm thành phố Thanh Hóa với đường KKT Nghi Sơn đi CHK Thọ Xuân: Đây là các khu đất có quy mô lớn được quy hoạch để thu hút các nhà đầu tư lớn tầm cỡ quốc gia, quốc tế. Tổng diện tích các khu đất này khoảng 76,5 ha.

6.2.2. Đất ngoài dân dụng:

- Chức năng công nghiệp:

+ Khu Công nghiệp phía Tây Thành phố Thanh Hóa: Diện tích thuộc đô thị Gốm khoảng 271,5ha phía Đông kênh B10, thuộc diện tích các Đồng Cồn Cũ, Đồng Bèo (xã Đồng Tiến), Đồng Ngát, Đồng Giang, Đồng Chộp (Đồng Thắng).

+ Công ty giày HongFu – Corp: Diện tích khoảng 5,2 ha, vị trí tại khu vực Đồng Quỳnh, trên tuyến đường liên xã đi Khuyến Nông.

+ Công ty F.Dream Vina (hiện có): Diện tích khoảng 2,7 ha, vị trí tại phía Đông nút giao đường 517 với đường Nghi Sơn đi CHK Thọ Xuân.

+ Cụm công nghiệp Đồng Thắng I & II: Quy mô 78,8 ha tại xã Đồng Thắng, phía Đông Bắc núi Hoàng Lạp (CCN Đồng Thắng 1 quy mô 5,5 ha; CCN Đồng Thắng 2 quy mô 73,3 ha).

6.2.3. Đất khác:

- Khu sinh thái cảnh quan hai bên sông Hoàng: Dành quỹ đất tổ chức cây xanh, đường dạo hai bên sông Hoàng; kết hợp tổ chức thành các công viên cây xanh cảnh quan trong lòng đô thị Gốm và khu cảnh quan giáp Khu di tích thành Hoàng Nghiêu.

- Các khu vực nông nghiệp: Quy hoạch đất nông nghiệp thành các mô hình nông nghiệp trong đô thị, các trang trại nhằm tăng cường thu hút đầu tư đạt năng suất, chất lượng cao. Nâng thu nhập nông dân ngang mức sống thành thị.

7. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đô thị

7.1. Quy hoạch giao thông

Hệ thống giao thông đô thị bao gồm:

a) Hệ thống giao thông đối ngoại:

* Các tuyến quốc lộ và đường tỉnh, bao gồm:

- Đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông: đoạn qua đô thị Gốm có chiều dài 4,2km. Quy mô mặt cắt ngang đường 6 làn xe, nền mặt đường rộng 32,25m (mặt đường 6 làn $3,75m \times 2 = 22,5m$; dải an toàn $0,75m \times 4 = 3m$; phân cách giữa $3,75m$; lề đường $1,5m \times 2 = 3m$); Ta luy + rãnh thoát nước dọc: $12,5m \times 2$. Đường gom: mặt đường $7,5m \times 2$; vỉa hè $5m \times 2$; Tổng cộng chỉ giới đường đỏ là 82,25m. Hai bên đường bộ cao tốc bố trí các tuyến gom, chiều rộng và bố các đoạn gom tùy thuộc vào từng vị trí đoạn gom.

- Đường từ trung tâm thành phố Thanh Hóa nối với đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn, đoạn qua đô thị Gốm có chiều dài khoảng 5,8km. Quy mô mặt cắt ngang Đường 6 làn xe, mặt đường rộng $11m \times 2$; Phân cách giữa $18m$; Ta luy+ rãnh thoát nước dọc $3m \times 2$. Cách ly giữa đường chính và đường gom là $11m \times 2$; Đường gom $7m \times 2$; vỉa hè đường gom $9m \times 2$. Tổng cộng lộ giới tuyến đường là 80m.

- Đường tỉnh 506 (đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn): đoạn qua đô thị Gốm có chiều dài khoảng 5,0km.

+ Đoạn từ Cảng hàng không Thọ Xuân đến nút giao đô thị Góm tuân thủ mặt cắt ngang tuyến đường từ Trung tâm Thành phố nối với đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn: đường 6 làn xe, mặt đường rộng 11m x2; Phân cách giữa 18m; Ta luy+ rãnh thoát nước dọc: 3mx2; cách ly giữa đường chính và đường gom là 11mx2; Đường gom 7mx2; vỉa hè đường gom 9mx2; Tổng cộng lộ giới tuyến đường là 80m.

+ Đoạn từ đô thị Góm đi KKT Nghi Sơn: Đường 6 làn xe, chiều rộng mặt đường là 11mx2; dải an toàn 0,5mx4=2m; phân cách giữa 3m; lề đường 1,0mx2; ta luy là 3mx2; tổng nền mặt đường tuyến chính là 35m; Hành lang an toàn đường bộ 15mx2. Tổng cộng lộ giới tuyến đường là 65m.

- Đường tỉnh 517: mặt đường 16m; vỉa hè 5,5mx2. Chi giới đường đỏ là 27m.

* Các tuyến đường khác trong đô thị Góm:

- Các tuyến đường chính: quy hoạch đường 4 làn xe (mặt đường 16m; vỉa hè 5mx2; chỉ giới đường đỏ là 26m; chỉ giới xây dựng 32m).

- Các tuyến đường khác: quy hoạch đường 2 làn xe (mặt đường 8m; vỉa hè 5mx2; chỉ giới đường đỏ là 18m; chỉ giới xây dựng 24m).

b) Giao thông tĩnh: Bố trí bãi đỗ xe xen kẽ trong các khu dân cư và các quỹ đất công viên, công trình công cộng.

c) Giao thông công cộng: Tuân thủ quy hoạch giao thông công cộng bằng xe buýt trên địa bàn toàn tỉnh Thanh Hóa.

- Tuyến xe buýt từ Thành phố Thanh Hóa đi Khu Công nghiệp Lam Sơn- Sao Vàng, Cảng hàng không Thọ Xuân.

- Tuyến xe buýt từ Thành phố Thanh Hóa đi Triệu Sơn.

- Các điểm dừng xe buýt đã bố trí hợp lý, thuận tiện cho nhân dân, kết nối với các phương thức vận tải khác; kết nối với các khu dân cư, bệnh viện, trường học, trung tâm thương mại.

7.2. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật

a) Định hướng san nền chung khu vực:

Nguyên tắc: Tôn trọng địa hình tự nhiên, bảo đảm khu vực nghiên cứu quy hoạch không bị ngập lụt. Tôn trọng cao độ khu dân cư hiện có giữ lại.

- Độ dốc nền trung bình $i = 0,003, 0,005$ tạo độ dốc thuận lợi cho thoát nước mưa.

b) Giải pháp san nền cụ thể:

- Lựa chọn cao độ nền khống chế: Cao độ nền thấp nhất là 3,0m đến +5,5m.

- Phương án san nền:

+ Khu vực dân cư hiện hữu: Tôn trọng cao độ hiện trạng. Cao độ khống chế từ 3,0m đến +5,5m. Cao nhất là khu vực xã Đồng Lợi, thấp nhất là khu vực xã Đồng Thắng.

+ Khu vực dân cư mới giáp các khu dân cư hiện hữu: san nền không cao hơn các khu dân cư hiện hữu tránh việc chênh cao quá lớn dẫn đến mất mỹ quan và ngập cục bộ các khu dân cư hiện trạng. Cao độ các khu dân cư mới từ +3,5m đến 5,5m.

+ Khu vực giáp tuyến đường từ trung tâm thành phố đi cảng hàng không Thọ Xuân, cao độ khống chế từ +3,5m đến +4,5m.

* Thiết kế hệ thống thoát nước mưa:

- Quy hoạch hệ thống thoát nước mưa theo hướng tự chảy. Thoát nước mưa và thoát nước thải riêng biệt.

- Quy hoạch thoát nước mưa đô thị Gôm hướng thoát chủ yếu về phía Sông Hoàng Giang và sông Nỏ Hên

- Hệ thống thoát nước dọc các tuyến đường sử dụng công hộp BTCT, kích thước công hộp phụ thuộc và từng đoạn tuyến, từ 50cm đến 80cm. Chiều cao đáy công được thiết kế đảm bảo thoát nước từ đáy các cửa xả. Độ dốc dọc công lấy tối thiểu đảm bảo thoát nước tự nhiên.

Sử dụng hệ thống mương hở cho khu đất chưa xây dựng để thu nước từ hệ thống công hộp dẫn vào hệ thống mương tiêu chính, thoát tiêu cho toàn lưu vực dẫn xả ra sông Hoàng và sông Nỏ Hên. Tận dụng và nâng cấp các trạm bơm hiện có Trúc Chuẩn, Nhả Lộc thoát nước trong mùa mưa lũ.

7.3. Quy hoạch cấp nước

* Nhu cầu sử dụng nước: Dự báo nhu cầu cấp nước của đô thị Gôm đến năm 2030 khoảng 5.200 m³/ng.đêm; đến năm 2040 khoảng 6.200 m³/ng.đêm.

* Nguồn nước: Nước lấy từ 2 nguồn cấp nước chính sau:

- Nhà máy nước Triệu Sơn: Dự án nhà máy nước sạch Triệu Sơn do công ty cổ phần dịch vụ nước sạch Triệu Sơn làm chủ đầu tư, công suất 9.800m³/ngđ. Đầu tư xây dựng hệ thống ống truyền tải (ống cấp I) từ nhà máy trên về khu vực.

- Từ mạng lưới cấp nước thành phố Thanh Hóa: Theo tuyến ống cấp nước hiện có dọc Đường tỉnh 517. Tuyến ống này dự kiến cải tạo nâng đường kính đảm bảo khả năng cung cấp.

* Mạng lưới tuyến ống chính cấp nước trong khu vực: Quy hoạch mạng lưới cấp nước cho toàn bộ đô thị Gồm gồm mạng ống phân phối sử dụng mạng vòng.

7.4. Quy hoạch cấp điện

* Nguồn điện, trạm Biến áp: Nguồn cấp điện cho đô thị Gồm đến năm 2040 gồm.

- Từ TBA 110KV Núi Một (TP.Thanh Hóa) qua lộ 35 KV 373 E9.1: Đến năm 2040 vẫn giữ nguyên lộ 373 E9.1 cấp điện cho các khu vực hiện có.

- Từ TBA 110KV Triệu Sơn công suất 1x40MVA, vị trí tại xã Vân Sơn: Quy hoạch lộ 22KV từ trạm 110KV chạy dọc đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn về cấp điện cho khu chức năng mới trong đô thị.

* Nhu cầu sử dụng điện: Dự báo nhu cầu cấp điện đến năm 2030 khoảng 10.354 KVA; đến năm 2040 khoảng 19.463 KVA.

* Mạng lưới điện cao áp, trung áp

- Từng bước ngầm hóa lưới điện trung áp và hạ áp trong khu vực nội thị để đảm bảo an toàn và mỹ quan đô thị, khu vực ngoại thị có thể được đi nổi.

- Các đường 10kV hiện có được nâng cấp thay thế bằng đường dây 22kV,

- Việc tính toán, lựa chọn thiết bị trên lưới trung thế dựa trên cơ sở đảm bảo cung cấp điện cho từng phụ tải trong và sau quy hoạch ít nhất là 20 năm.

* Mạng lưới điện hạ áp, chiếu sáng

- Phát triển lưới điện hạ thế gắn với các tuyến trung thế và trạm biến áp xây mới để cấp điện cho các khu dân cư, để đảm bảo chỉ tiêu đã đạt được là 100% hộ dân được sử dụng điện. Đối với công tác cải tạo lưới hạ thế, cần tiến hành từng bước thay thế các đường dây hạ thế đã cũ tuổi thọ lớn, dây dẫn có tiết diện quá nhỏ hoặc sử dụng các loại trụ không đúng quy cách.

* Chiếu sáng đô thị:

- Hệ thống chiếu sáng được thiết kế phù hợp với cảnh quan môi trường, cảnh quan kiến trúc, tạo ra được các điểm nhấn. Thiết kế hệ thống điện cho quảng cáo, lễ hội không ảnh hưởng đến mạng lưới chiếu sáng chung của đô thị.

- Các tuyến đường được chiếu sáng bằng đèn cao áp bóng Sodium công suất (150-250)W- 220V hoặc bóng đèn led hiệu suất cao đảm bảo độ rọi và chói lóa theo quy định.

7.5. Định hướng quy hoạch viễn thông

Dự báo tổng nhu cầu viễn thông đến năm 2030 khoảng 6000 đường dây thuê bao, đến năm 2040 khoảng 8000 đường dây thuê bao.

- Nguồn cấp viễn thông: Đầu nối đường cáp quang từ trạm chuyển mạch trung tâm tỉnh Thanh Hóa về khu vực. Tuyến cáp đi ngầm theo tuyến đường nối trung tâm thành phố Thanh Hóa với đường từ CHK Thọ Xuân đi KKKT Nghi Sơn.

- Bố trí lại hệ thống các trạm phát sóng (BTS) hiện có nhằm đảm bảo quy cách và an toàn theo quyết định 3705/QĐ-UBND ngày 24/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Sử dụng loại trạm A1 (không công kênh).

- Toàn bộ cáp viễn thông hiện có sẽ được quy hoạch ngầm dọc theo các tuyến đường giao thông; hệ thống các tủ thông tin bố trí trên vỉa hè.

- Bố trí hạ tầng phủ sóng wifi miễn phí cho toàn đô thị trước năm 2030.

7.6. Quy hoạch thoát nước thải

- Tiêu chuẩn thoát nước lấy bằng 80% tiêu chuẩn cấp nước.

- Lưu lượng nước thải đến năm 2030 khoảng 4.140 m³/ng.đêm, đến năm 2040 khoảng 4.970 m³/ng.đêm.

- Xây dựng mới trạm xử lý nước thải tại phía Tây Nam khu vực đến năm 2030 đạt công suất 4.150 m³/ng.đêm; đến năm 2040 đạt công suất 5.000 m³/ngày.đêm.

- Sử dụng cống thoát nước bê tông cốt thép ly tâm, bố trí ngầm dưới vỉa hè các tuyến giao thông, thu gom nước thải toàn khu vực và dẫn về trạm xử lý.

7.7. Quản lý chất thải rắn và nghĩa trang

* Nghĩa trang:

- Không bố trí nghĩa trang mới trong khu vực phát triển đô thị. Khoanh vùng, trồng cây xanh cách ly, đóng cửa các nghĩa trang hiện trạng nằm trong ranh giới phát triển đô thị.

- Có kế hoạch thu hồi, giải tỏa khi có nhu cầu sử dụng đất. Rà soát tổng thể các nghĩa trang nông thôn khác nằm ngoài phạm vi dự kiến phát triển đô thị. Các nghĩa trang phù hợp về khoảng cách ly và quy hoạch nông thôn mới các xã tiếp tục sử dụng trong giai đoạn đầu đến khi hết diện tích.

- Mở rộng và sắp xếp lại tại mỗi đơn vị ở Đồng Thắng, Đồng Tiến, Đồng Lợi bố trí 01 khu nghĩa trang hiện trạng làm khu nghĩa trang tập trung trong giai đoạn đầu.

- Về dài hạn: Quy hoạch 01 nghĩa trang phục vụ cho đô thị Gốm và vùng phụ cận, diện tích 10,0ha bao gồm nhu cầu chôn cất mới và nhu cầu di chuyển các nghĩa địa nhỏ lẻ trong khu vực. Vị trí nghĩa địa quy hoạch mới dự kiến bố trí tại xã Đồng Thắng, phía Nam đô thị, đảm bảo khoảng cách ly đến các khu dân cư.

* Chất thải rắn (CTR) và VSMT:

Dự báo khối lượng chất thải rắn phát sinh tại đô thị Gốm đến năm 2040 khoảng 75,0 tấn/ng.đêm.

Trong khu vực đô thị, trong các khu dân cư, công trình công cộng bố trí các điểm tập kết thu gom rác, thu gom vận chuyển tới Khu xử lý CTR Đông Nam theo phương án quy hoạch quản lý CTR tỉnh Thanh Hóa.

8. Giải pháp quản lý và bảo vệ môi trường

Phát triển kinh tế, xã hội, đô thị hóa phải đi đôi với bảo vệ môi trường nhằm mục tiêu phát triển bền vững. Trên cơ sở đó xây dựng các giải pháp, kế hoạch bảo vệ môi trường, bao gồm:

- Phát triển đô thị phải gắn liền với xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ cho các khu dân cư, đô thị tránh phát sinh chất thải ra môi trường.

- Kiểm soát môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, các dự án khi triển khai phải đảm bảo đầy đủ các giải pháp bảo vệ môi trường theo quy định, tăng cường giám sát kiểm tra định kỳ.

- Xây dựng chương trình quan trắc, bố trí các điểm quan trắc môi trường nước tại các vị trí nguồn tiếp nhận nước thải, vùng nước biển ven bờ, môi trường đất, không khí tại các khu vực trọng điểm.

9. Các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư

Trong giai đoạn trước mắt cần tập trung đầu tư các hạng mục có tính chất tạo động lực cho sự phát triển của đô thị.

a) Hạ tầng kỹ thuật:

Tiếp tục nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới hệ thống đầu mối giao thông đối ngoại đảm bảo quy mô cấp vùng và tiến tới cấp liên vùng, quốc gia. Ưu tiên nâng cấp mở rộng đường tỉnh 517, các đường liên xã Đồng Lợi - Đồng Thắng - Đông Phú (Đông Sơn), đường liên xã Đồng Thắng - Đồng Tiến -

Khuyến Nông để tạo thành khung giao thông chính, tạo ra các trục liên kết quan trọng trong vùng, đồng thời tạo ra các trục không gian cảnh quan đẹp cho đô thị Vân Du.

Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống giao thông tại các khu dân cư đô thị mới; tiếp tục hoàn thiện hệ thống giao thông nội thị; đường liên khu vực kết nối trong khu vực đô thị và với các khu vực khác trong đô thị. Thu hút, kêu gọi đầu tư xây dựng Bến xe tại khu vực Đồng Lợi, đầu tư mở mới các tuyến giao thông công cộng (xe bus) trên cơ sở gắn kết các khu vực dân cư, khu công nghiệp, nâng cao tỷ lệ vận tải hành khách công cộng

b) Đô thị:

Rà soát, xây dựng cơ chế hỗ trợ phát triển công nghiệp, TTCN, thương mại - dịch vụ trên địa bàn giai đoạn 2020-2030, định hướng đến năm 2040 nhằm cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số cạnh tranh, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút ngày càng nhiều doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực sản xuất công nghiệp, TMDV trên địa bàn huyện. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu lao động cho các doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn đô thị.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. UBND huyện Triệu Sơn có trách nhiệm:

- Hoàn chỉnh hồ sơ được duyệt theo quy định, tổ chức bàn giao hồ sơ, tài liệu Điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung Đô thị Gốm, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040 cho địa phương, làm cơ sở để quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

- Phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan tổ chức công bố rộng rãi nội dung quy hoạch chung được duyệt chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày được phê duyệt theo quy định tại Khoản 12, Điều 29 của Luật 35/2018/QH14.

- Tổ chức, chỉ đạo chính quyền địa phương quản lý chặt chẽ quỹ đất quy hoạch xây dựng, quản lý việc xây dựng theo quy hoạch.

- Lập chương trình, dự án ưu tiên đầu tư hàng năm và dài hạn, xác định các biện pháp thực hiện quy hoạch xây dựng trên cơ sở huy động mọi nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước, nguồn khai thác từ quỹ đất bằng các cơ chế chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Sở Xây dựng, các sở ngành, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý thực hiện theo quy hoạch và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn; Viện trưởng Viện Quy hoạch - Kiến trúc và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, CN.
- H3.(2021)QDPD QHC DT Gom

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm